

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH HỆ THỐNG CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ KINH DOANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP KHAI THÁC THAN THUỘC TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

● PHẠM THU TRANG

TÓM TẮT:

Hệ thống chỉ tiêu (HTCT) đánh giá hiệu quả kinh doanh (HQKD) là nguồn thông tin quan trọng giúp các doanh nghiệp khai thác than thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV) tìm ra giải pháp nhằm đạt được mục tiêu phát triển bền vững và đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ xã hội của doanh nghiệp. Phương pháp xây dựng HTCT đánh giá HQKD của các doanh nghiệp khai thác than thuộc TKV hiện nay còn nhiều nhược điểm, dẫn tới hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp này chưa đáp ứng được yêu cầu quản trị. Để xác định được phương pháp xây dựng HTCT đánh giá HQKD doanh nghiệp phù hợp với các doanh nghiệp khai thác than thuộc TKV, bài báo đã thực hiện hai bước công việc: (1) đưa ra những yêu cầu đối với hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp khai thác than thuộc TKV trên cơ sở phân tích làm rõ đặc điểm của các doanh nghiệp này; (2) nhận xét sự phù hợp của các mô hình xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh trong các nghiên cứu trước đó với các yêu cầu đã đặt ra để tìm ra phương pháp xây dựng HTCT đánh giá HQKD phù hợp nhất. Sau khi xác định được mô hình then chốt cân bằng bền vững là mô hình phù hợp nhất để xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh, bài báo đã đề xuất các bước xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp khai thác than.

Từ khóa: Hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh, phương pháp xác định hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh.

1. Đặt vấn đề

HTCT đánh giá HQKD là nguồn thông tin quan trọng giúp các doanh nghiệp khai thác than tìm ra giải pháp nhằm đạt được mục tiêu phát triển bền vững và đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ xã hội của doanh nghiệp. Tuy nhiên, HTCT đánh giá HQKD của các doanh nghiệp khai thác than thuộc

TKV hiện nay với các chỉ tiêu kinh tế, môi trường, xã hội được báo cáo độc lập vẫn chưa phát huy được vai trò giúp doanh nghiệp triển khai chiến lược phát triển bền vững và thực hiện các nhiệm vụ xã hội. Nguyên nhân là do HTCT đánh giá HQKD được các doanh nghiệp xác định trên cơ sở kế thừa các chỉ tiêu trong các báo cáo thống kê về

từng khía cạnh của hoạt động kinh doanh và bao hàm các chỉ tiêu trong hệ thống Báo cáo Thống kê quốc gia. Phương pháp xác định HTCT đánh giá HQKD của các doanh nghiệp khai thác than thuộc TKV hiện nay những ưu điểm: có thể đáp ứng yêu cầu của nhà nước về chế độ báo cáo thống kê, các chỉ tiêu được chi tiết theo từng khía cạnh của hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, HTCT đánh giá HQKD hiện tại của các doanh nghiệp này vẫn có những điểm như: các vấn đề của hoạt động kinh doanh được phân tích rời rạc dẫn đến không giúp doanh nghiệp tìm ra các giải pháp toàn diện giúp doanh nghiệp đạt được mục tiêu phát triển bền vững và đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ xã hội. HTCT hiện tại tập trung nhiều vào các chỉ tiêu kết quả đánh giá HQKD mà thiếu các chỉ tiêu trung gian giúp cung cấp thông tin về các giải pháp được thực thi giúp doanh nghiệp đạt được kết quả kinh doanh. Trong bối cảnh các doanh nghiệp khai thác than ngày càng hoạt động khó khăn do điều kiện khai thác ngày càng kém thuận lợi và sự ủng hộ của xã hội dành cho hoạt động khai thác than ngày càng giảm, các doanh nghiệp này cần tìm ra những giải pháp toàn diện để giúp doanh nghiệp đạt được mục tiêu phát triển bền vững và thực hiện tốt nhiệm vụ xã hội. Để các giải pháp được thực thi có hiệu quả, các doanh nghiệp này cần phải tìm ra một HTCT đánh giá HQKD phù hợp. Với mục đích xác định một phương pháp xây dựng HTCT đánh giá HQKD phù hợp cho các doanh nghiệp khai thác than thuộc TKV, bài báo đặt ra 3 nhiệm vụ cần thực hiện: (1) làm rõ đặc điểm của các doanh nghiệp khai thác than thuộc TKV ảnh hưởng tới HTCT đánh giá HQKD; (2) lựa chọn một mô hình xác định HTCT đánh giá HQKD phù hợp với các doanh nghiệp khai thác than thuộc TKV; (3) đề xuất các bước xây dựng HTCT đánh giá hiệu quả kinh doanh phù hợp với các doanh nghiệp khai thác than thuộc TKV.

2. Từ đặc điểm của các doanh nghiệp khai thác than thuộc TKV tới yêu cầu đặt ra với HTCT đánh giá HQKD

Qua quá trình nghiên cứu các tài liệu liên quan đến hoạt động khai thác than, khai thác khoáng sản tại Việt Nam của các tác giả Đặng Huy Thái (2006) [2], Nguyễn Quốc Tuấn (2012) [3] và một số tác giả khác, cùng với tổng hợp kết quả phỏng vấn lãnh đạo từ nhiều doanh nghiệp than, tác giả

đã rút ra được một số đặc điểm của các doanh nghiệp khai thác than hiện nay:

Các doanh nghiệp khai thác than thuộc TKV chỉ sở hữu tài sản là máy móc, thiết bị, công nghệ để khai thác, chế biến than còn tài nguyên, trữ lượng của mỏ than thuộc sở hữu nhà nước (TKV được giao nhiệm vụ thay mặt nhà nước quản lý tài nguyên than). Bên cạnh đó, các doanh nghiệp khai thác than thuộc TKV là những công ty cổ phần mà nhà nước có cổ phần chi phối hoặc các chi nhánh trực thuộc TKV, chính vì vậy các doanh nghiệp này chịu sự điều tiết rất lớn từ TKV. Các doanh nghiệp khai thác than thuộc TKV không được phép tự bán than mà phải bán toàn bộ cho các công ty tuyển than hoặc kho vận thuộc TKV; giá bán than của doanh nghiệp là giá bán nội bộ được TKV xác định thông qua giá thành khoán và cộng thêm phần trăm lợi nhuận định mức. Với đặc điểm này, ở khía cạnh khách hàng - một khía cạnh được cho là quan trọng hàng đầu đối với các doanh nghiệp khác lại không còn được đánh giá là quan trọng đối với các doanh nghiệp này.

Cùng với sự phát triển về quy mô sản xuất, áp dụng công nghệ mới, các doanh nghiệp khai thác than thường phải sử dụng một lực lượng lao động với số lượng lớn, phức tạp về ngành nghề và ngày càng đòi hỏi trình độ chuyên môn cao. Đặc điểm đó dẫn đến chi phí sử dụng lao động cao, quản lý lao động phức tạp, đòi hỏi quan tâm tới các chỉ tiêu về lao động, tiền lương với quan điểm phân tích toàn diện khía cạnh kinh tế và xã hội.

Hoạt động khai thác than luôn tiềm ẩn rất nhiều rủi ro đối với người lao động và cộng đồng xung quanh. Do vậy, hoạt động khai thác than phải chịu nhiều áp lực từ cộng đồng. Việc xác định một HTCT đánh giá HQKD cung cấp những thông tin về lợi ích doanh nghiệp tạo ra cho xã hội là cần thiết.

Sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp khai thác than luôn gắn liền với quá trình khai thác tài nguyên quốc gia, và ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường. Đây là những vấn đề có tính chất thời sự to lớn đối với cả quốc gia. Do vậy, HTCT đánh giá HQKD các doanh nghiệp khai thác than cần đưa vào các chỉ tiêu thuộc khía cạnh môi trường.

Việc so sánh HQKD giữa các doanh nghiệp khai thác than là khó thực hiện do điều kiện địa chất tự nhiên giữa các doanh nghiệp là khác nhau.

Việc so sánh giữa HQKD giữa các thời kỳ khác nhau của một doanh nghiệp cũng khó thực hiện được do điều kiện khai thác của doanh nghiệp cũng có sự khác nhau rất lớn giữa các thời kỳ. Vậy, để biết được doanh nghiệp có hiệu quả hay không, hoặc để phát huy được hết tiềm năng của các nguồn lực, doanh nghiệp khai thác khoáng sản cần có những chiến lược và kế hoạch với những mục tiêu cụ thể và so sánh kết quả đạt được với mục tiêu lập ra là phương pháp tốt nhất giúp các doanh nghiệp khai thác than gia tăng HQKD. Vì những lý do trên, các doanh nghiệp khai thác than cần xác định một HTCT đánh giá HQKD trên cơ sở triển khai thực hiện các mục tiêu chiến lược và và các mục tiêu kế hoạch phù hợp với từng thời kỳ.

Từ những đặc điểm trên, HTCT đánh giá HQKD của doanh nghiệp khai thác than thuộc TKV cần đảm bảo những yêu cầu:

- HTCT đánh giá HQKD phải gắn với chiến lược, kế hoạch của DN, đảm bảo doanh nghiệp khai thác than đạt được HQKD và đảm bảo việc thực hiện mục tiêu kế hoạch và chiến lược của doanh nghiệp.

- HTCT đánh giá HQKD cần phải bao gồm các chỉ tiêu kinh tế - môi trường - xã hội nhằm giúp các doanh nghiệp này tránh được những rủi ro từ xã hội để đạt được mục tiêu phát triển bền vững.

- HTCT đánh giá HQKD của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản cần cung cấp thông tin 2 chiều giúp cải tiến liên tục các quy trình kinh doanh của doanh nghiệp nhằm giúp doanh nghiệp đạt được những mục tiêu trên cả 3 khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường. Trong đó, HTCT đánh giá HQKD cần phải lưu ý tới các khía cạnh chuẩn bị sản xuất, an toàn, cải tiến công nghệ.

3. Lựa chọn mô hình HTCT đánh giá HQKD phù hợp với các doanh nghiệp khai thác than thuộc TKV

Xác định một HTCT đánh giá HQKD của doanh nghiệp là một nội dung quan trọng trong quản lý doanh nghiệp. Vì vậy, rất nhiều nghiên cứu trước về phương pháp xác định HTCT đánh giá HQKD của doanh nghiệp đã được thực hiện và khái quát thành các mô hình cụ thể để giúp doanh nghiệp dễ dàng hơn trong việc xác định HTCT đánh giá HQKD. Các mô hình này có thể được chia thành 3 nhóm khác nhau tùy thuộc vào quan điểm về HQKD của doanh nghiệp: (1) nhóm

phương pháp xác định HTCT đánh giá HQKD từ góc độ tài chính doanh nghiệp; (2) nhóm phương pháp xác định HTCT đánh giá HQKD từ góc độ hoạt động của doanh nghiệp; (3) nhóm phương pháp xác định HTCT đánh giá HQKD từ góc độ tích hợp lợi ích của doanh nghiệp và của xã hội.

Nhóm phương pháp xác định HTCT đánh giá HQKD từ góc độ tài chính phổ biến trong giai đoạn đầu thế kỷ XX. Nhóm phương pháp này sử dụng chỉ tiêu tài chính để đánh giá HQKD của doanh nghiệp, ví dụ như các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư (ROI), tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), hay giá trị kinh tế gia tăng (EVA)... Nổi bật nhất trong nhóm này là phương pháp Dupont được đề xuất từ năm 1903 theo dự án "Đo lường" của công ty General Electric (Nguyễn Thị Thanh Hải, 2013) [1]. Nhóm phương pháp xác định HTCT đánh giá HQKD có ưu điểm là tiết kiệm chi phí, thời gian, công sức vì nguồn dữ liệu tài chính có sẵn nên có thể dễ dàng áp dụng cho tất cả các loại hình và quy mô doanh nghiệp. Tuy nhiên, HTCT đánh giá HQKD được xác định theo phương pháp này không đảm bảo các yêu cầu đánh giá cả các yếu tố môi trường, xã hội đối với HTCT đánh giá HQKD của các doanh nghiệp khai thác than thuộc TKV.

Trong giai đoạn cuối thế kỷ XX, khi sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp diễn ra ngày càng gay gắt hơn, để có thể tồn tại và phát triển bền vững, các doanh nghiệp cần phải định lượng được những yếu tố chính tạo ra lợi thế cạnh tranh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp. Các phương pháp xác định HTCT đánh giá HQKD từ góc độ hoạt động của doanh nghiệp nhằm cải tiến các hoạt động của doanh nghiệp được phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn này. Một số phương pháp xác định HTCT đánh giá HQKD theo quan điểm này bao gồm: phương pháp xác định HTCT đánh giá HQKD dựa trên các yếu tố thị trường của Clark (2008) [4]; phương pháp xác định HTCT đánh giá HQKD theo 5 mục tiêu hoạt động của Neely (2008)[9]; mô hình kim tự tháp SMART của Lynch và Cross (1991)[8]; ma trận đánh giá HQKD của Keegan và cộng sự (1989)[7]; mô hình kết quả và yếu tố quyết định của Fitzgerald (1991) [9, tr147]; mô hình đầu vào - quy trình - đầu ra - kết quả của Brown (1996) [9, 147]; và nổi bật nhất là mô hình thể điểm cân bằng của Robert S. Kaplan và David

P. Norton (1996) [6]. Phương pháp xác định HTCT đánh giá HQKD từ góc độ hoạt động của doanh nghiệp không chỉ giúp doanh nghiệp đưa ra các chỉ tiêu giúp nắm bắt được tình hình thực hiện mục tiêu mà còn đánh giá được các nhân tố bên trong ảnh hưởng tới việc thực hiện mục tiêu của doanh nghiệp, để từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp nâng cao HQKD. Phương pháp xác định HTCT đánh giá HQKD này định hướng doanh nghiệp xác định các chỉ tiêu giúp kiểm soát các nhân tố bên trong doanh nghiệp - đây cũng là những nhân tố doanh nghiệp dễ dàng tác động được - để cải tiến hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, những nhà quản lý xây dựng HTCT đánh giá HQKD theo phương pháp này có xu hướng không chú ý tới lợi ích khổng lồ cũng như những rủi ro vô cùng lớn từ các bên liên quan (như cộng đồng, người lao động, nhà cung cấp, chính quyền địa phương, nhà nước...) có thể tạo ra cho doanh nghiệp. Đây cũng là lý do nhóm phương pháp này không phù hợp để xác định HTCT đánh giá HQKD của các doanh nghiệp khai thác than thuộc TKV do không thể hiện các yếu tố liên quan đến nhiệm vụ xã hội của doanh nghiệp.

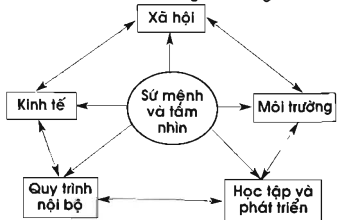
Nhóm phương pháp xác định HTCT đánh giá HQKD từ góc độ tích hợp lợi ích của doanh nghiệp và của xã hội phát triển mạnh vào những năm đầu thế kỷ XXI do vai trò của doanh nghiệp đối với xã hội ngày càng được nhìn nhận nhiều hơn. Nhiều phương pháp xác định HTCT đánh giá HQKD theo quan điểm phát triển bền vững được phát triển theo 3 khía cạnh chính là: kinh tế, xã hội và môi trường. (Singh và cộng sự, 2016 [11]; Guo, 2010 [5]). Phương pháp xác định HTCT đánh giá HQKD theo quan điểm này đảm bảo yêu cầu tích hợp các chỉ tiêu Kinh tế - Xã hội - Môi trường để đánh giá HQKD, đảm bảo cho doanh nghiệp phát triển bền vững. Tuy nhiên, phương pháp này vẫn thiếu những khía cạnh chỉ ra cách thức để doanh nghiệp phát triển bền vững. Vì vậy, việc xây dựng HTCT đánh giá HQKD theo phương pháp này mới chỉ đạt được mục tiêu giúp doanh nghiệp báo cáo những đóng góp về kinh tế - xã hội - môi trường cho các bên liên quan mà chưa thể hiện được vai trò giúp doanh nghiệp triển khai chiến lược và đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ xã hội. Bên cạnh nhóm phương pháp xác định HTCT đánh giá HQKD theo quan điểm phát triển bền vững, Rabbani và cộng sự (2014) [10] đã phát triển

phương pháp thể điểm cân bằng bền vững để đánh giá HQKD của các công ty sản xuất dầu khí với 5 tiêu chí: kinh tế, xã hội, môi trường, quy trình nội bộ và học tập và phát triển. Phương pháp này không những đảm bảo yêu cầu bao gồm các chỉ tiêu kinh tế - xã hội - môi trường, mà còn đảm bảo yêu cầu xác định một HTCT giúp doanh nghiệp triển khai chiến lược kinh doanh, giúp doanh nghiệp nắm rõ bức tranh toàn cảnh về cách thức giúp doanh nghiệp đạt được mục tiêu chiến lược. Bên cạnh đó, phương pháp này cũng kế thừa những khía cạnh cốt lõi giúp doanh nghiệp thành công là quy trình nội bộ và học tập và phát triển từ phương pháp thể điểm cân bằng. Với việc đáp ứng tối nhất yêu cầu của một HTCT đánh giá HQKD của các doanh nghiệp khai thác than thuộc TKV, phương pháp thể điểm cân bằng bền vững là phương pháp phù hợp để xác định HTCT đánh giá HQKD của nhóm doanh nghiệp này.

4. Đề xuất các bước xác định HTCT đánh giá HQKD của các doanh nghiệp khai thác than theo phương pháp thể điểm cân bằng bền vững
Mô hình thể điểm cân bằng bền vững

Rabbani và cộng sự (2014) [10] đã phát triển phương pháp thể điểm cân bằng bền vững để xác định HTCT đánh giá HQKD của các công ty sản xuất dầu khí với 5 tiêu chí: kinh tế, xã hội, môi trường, quy trình nội bộ và học tập và phát triển (hình 1). Phương pháp này kế thừa được những ưu điểm của thể điểm cân bằng thêm vào đây phương pháp này còn tích hợp cả hai nhân tố môi trường và xã hội - đây là những nhân tố ngày càng được cộng đồng đặc biệt là các chính phủ quan tâm hơn trong giai đoạn hiện nay.

Hình 1: Thể điểm cân bằng bền vững



Nguồn: Rabbani và cộng sự (2014)

Hình 2: Các bước xác định HTCT đánh giá HQKD theo thể điểm cân bằng bền vững



Các bước xác định HTCT đánh giá HQKD theo thể điểm cân bằng bền vững

Bước 1: Khẳng định sứ mệnh, tầm nhìn

Sứ mệnh là lý do để doanh nghiệp tồn tại, tầm nhìn là một hình ảnh, tiêu chuẩn, hình tượng độc đáo và lý tưởng trong tương lai, là những điều doanh nghiệp muốn đạt tới hoặc trở thành¹. Mọi doanh nghiệp tồn tại đều mang trong mình một sứ mệnh và tầm nhìn. Một doanh nghiệp sẽ gặt hái được nhiều thành công hơn nếu xác định chính xác và truyền tải được sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị của doanh nghiệp mình cho quản lý các cấp và nhân viên. Điều này cần được thực hiện sao cho mọi thành viên trong doanh nghiệp phải cảm nhận được những giá trị ấy thông qua công việc.

Bước 2: Đề xuất các giải pháp giúp doanh nghiệp đạt được sứ mệnh, tầm nhìn

Trong bước này, các giải pháp được đề xuất trên cơ sở phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp trong bối cảnh hiện tại và lấy ý kiến những người trực tiếp quản lý các doanh nghiệp thông qua phỏng vấn trực tiếp.

Bước 3: Đưa các giải pháp lên bản đồ chiến lược theo các khía cạnh thể điểm cân bằng bền vững. (Hình 3).

Các giải pháp được đưa vào bản đồ chiến lược theo các khía cạnh của mô hình thể điểm cân bằng bền

vững để giải thích mối liên hệ giữa các giải pháp.

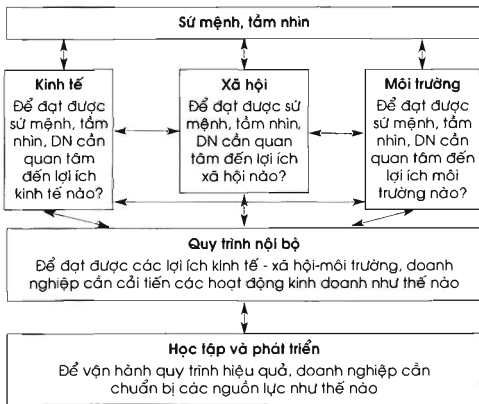
Bước 4: Đề xuất HTCT đánh giá HQKD

Đề xuất các chỉ tiêu đánh giá HQKD để đo lường thành công của các giải pháp giúp doanh nghiệp đạt được mục tiêu chiến lược và sứ mệnh, tầm nhìn của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu được lựa chọn từ các lý thuyết liên quan và từ HTCT thực tiễn doanh nghiệp sử dụng và được chỉnh sửa cho phù hợp với ý nghĩa của vấn đề cần đo lường.

5. Kết luận

Qua phân tích đặc điểm của các doanh nghiệp khai thác than thuộc TKV, bài báo đã đưa ra được 3 yêu cầu quan trọng nhất đối với một HTCT

Hình 3: Cách thức xây dựng bản đồ chiến lược



Nguồn: Tác giả tổng hợp

đánh giá HQKD gồm: 1- HTCT đánh giá HQKD phải gắn với chiến lược, kế hoạch của DN; 2- HTCT đánh giá HQKD cần phải bao gồm các chỉ tiêu kinh tế - môi trường - xã hội; 3- HTCT đánh giá HQKD của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản cần cung cấp thông tin hai chiều giúp cải tiến liên tục các quy trình kinh doanh của doanh nghiệp nhằm giúp doanh nghiệp đạt được những mục tiêu trên cả 3 khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường. Căn cứ vào các yêu cầu đối với HTCT đánh giá HQKD của các doanh nghiệp khai thác than thuộc TKV, bài báo đã xác định

được mô hình thể điểm cân bằng bền vững là phù hợp nhất để xác định HTCT đánh giá HQKD. Nhằm giúp doanh nghiệp vận dụng mô hình thể điểm cân bằng bền vững xác định HTCT, bài báo đề xuất các bước xác định HTCT đánh giá HQKD, bao gồm: (1) Khẳng định sứ mệnh, tầm nhìn của doanh nghiệp; (2) Đề xuất các giải pháp nhằm đạt được sứ mệnh, tầm nhìn của doanh nghiệp; (3) Đưa các giải pháp lên bản đồ chiến lược theo các khía cạnh thể điểm cân bằng bền vững; (4) Đề xuất HTCT đánh giá HQKD trên cơ sở thể điểm cân bằng bền vững ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹<http://quantri.vu/dict/details/9951-su-menh-tam-nhin-gia-tri-cot-loi>

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Tiếng Việt:

1. Nguyễn Thị Thanh Hải (2013), Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh trong các doanh nghiệp xây dựng công trình giao thông thuộc Bộ GTVT, Luận án tiến sĩ, Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Đặng Huy Thái (2006), Nghiên cứu phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp khai thác than thuộc TKV, Luận án tiến sĩ Đại học Mở-Đà Nẵng.
3. Nguyễn Quốc Tuấn (2012), Nghiên cứu nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của các doanh nghiệp khai thác than tại tỉnh Quảng Ninh, áp dụng cho Công ty TNHH 1 thành viên Than Thống Nhất - TKV, Đại học Mở - Đà Nẵng.

Tiếng Anh:

4. Clark Bruce (2008), *Measuring marketing performance: research, practice and challenges*, Trong *Business Performance Measurement*, Andy Neely (Biên soạn), Nhà xuất bản Cambridge University Press, trang 36-63.
5. Guo Jie (2010), *A research on sustainable development assessment of qinghai-tibet railway during operating period*, Master 10381917, Đại học Southwest Jiaotong University (People's Republic of China).
6. Kaplan Robert S. và David P. Norton (1996), *The balanced scorecard: Translating strategy into action*, Nhà xuất bản Harvard Business school Press, Boston, Massachusetts.
7. Keegan Daniel P, Robert G Eiler và Charles R Jones (1989), *Are your performance measures obsolete?*, *Tạp chí Strategic Finance*, Số 70(12), trang: 45.
8. Lynch R.L và K.F. Cross (1991), *Measure Up - The Essential Guide to Measuring Business Performance*, Mandarin, London.
9. Neely Andy (2008), *Measuring performance: the operations management perspective*, Trong *Business Performance Measurement*, Andy Needle (Biên soạn), Xuất bản lần 2, Nhà xuất bản Cambridge University Press, Cambridge, trang 64-81.
10. Rabbani Arefeh, Mahmoud Zamani, Abdolreza Yazdani-Chamzini và Edmundas Kazimieras Zavadskas (2014), *Proposing a new integrated model based on sustainability balanced scorecard (SBSC) and MCDM approaches by using linguistic variables for the performance evaluation of oil producing companies*, *Tạp chí Expert Systems with Applications*, số 41(16), trang: 7316-7327.

Jl. Singh Sujit, Ezutah Udony Oluju và Siti Nurmaya Musa (2016), Development of sustainable manufacturing performance evaluation expert system for small and medium enterprises, Tạp chí Procedia CIRP, số 40, trang: 608-613.

Ngày nhận bài: 17/1/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 27/1/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 7/2/2019

Thông tin tác giả:

PHẠM THU TRANG

Trường Đại học Mở - Địa chất

METHOD TO IDENTIFY THE SYSTEM OF INDICATORS FOR ASSESSING BUSINESS PERFORMANCE OF COAL MINING ENTERPRISES UNDER VIETNAM NATIONAL COAL MINERAL INDUSTRIES GROUP

● **PHAM THU TRANG**

Hanoi University of Mining and Geology

ABSTRACT:

The system of indicators for assessing business performance is an important information source to help coal mining enterprises under Vietnam National Coal Mineral Industries Group (TKV) find out solutions to achieve their sustainable development objectives and do their social responsibilities. The current method of building the system of indicators for assessing business performance of coal mining enterprises under the TKV has many shortcomings. As a result, assessments about business performance based on this system do not meet the management requirements of enterprises. In order to determine the appropriate method of building the system of indicators for assessing business performance of coal mining enterprises under the TKV, this study did two steps. Firstly, requirements for the system of indicators for assessing business performance were determined by analyzing characteristics of coal mining enterprises under the TKV. Secondly, models of building the system of indicators for assessing business performance in previous researches were analyzed to find out the most suitable model for mentioned above requirements. After analyzing, the most suitable model for building a system of indicators for assessing business performance is the equilibrium score card model. This article proposes steps to build an effective system of indicators for assessing business performance of coal mining enterprises.

Keywords: The system of indicators for assessing business performance, methods for determining indicators for assessing business performance.